

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

**Câu 4:** Chỉ ra các từ láy và các BPTT trong đoạn thơ sau và phân tích ngắn gọn giá trị biểu cảm của chúng:

a. Dưới trăng quỳên đã gọi hè

Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông. (Truyện Kiều – Nguyễn Du)

=> Đây là 2 câu thơ tuyệt hay trong “Truyện Kiều” của đại thi hào dân tộc NĐu về tả cảnh đầu hè. Mùa hè đến với âm thanh khắc khoải của chim quỳên dưới trăng. Tác giả khéo léo kết hợp NT nhân hoá “gọi hè” khiến thêm phần giục giã, thôi thúc. Câu thơ không chỉ có âm thanh rộn rã, náo nhiệt mà còn gọi màu sắc, hình ảnh rất đẹp và độc đáo: “Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông”. Khóm hoa lựu đầu tường đã trở hoa rực rỡ như ngọn lửa. “lửa lựu” là h/a ẩn dụ kết hợp từ láy “lập loè” gọi màu sắc khi loé lên khi lại tắt đi trong màu xanh thẫm của lá. Từ láy này đi sau từ “lửa lựu” tạo nên sự hình dung liên tưởng độc đáo đầy thi vị. Bốn phụ âm “l” liên kết trong 1 mạch thơ diễn tả sự phong phú về vận điệu, khiến câu thơ có h/a, màu sắc. NĐu không viết là nở hoa mà viết là “đơm bông”. Đơm bông gọi tả sự chuyển động nhẹ nhàng, từ từ, khe khẽ. Cách dùng từ rất tinh tế, đậm đà bản sắc DT. Hai câu thơ đã cho ta cảm nhận về đẹp rất riêng của cảnh TN đầu hè qua sự sáng tạo thiên tài của NĐu.

b. Trong làn nắng ửng, khói mơ tan

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

Sột soạt gió trêu tà áo biếc

Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

(Mùa xuân chín – Hàn Mặc Tử)

=> Hai câu thơ trích trong bài thơ “Mùa xuân chín” của nhà thơ Hàn Mặc Tử đã miêu tả rất hay về mùa xuân. Với sự cảm nhận tinh tế và cách lựa chọn từ ngữ độc đáo, nhà thơ đã vẽ ra trước mắt ta một bức tranh xuân với các hình ảnh không gian rộng tràn ngập sắc vàng: Nắng, khói mơ, mái tranh. Từ láy “lấm tấm” là từ láy tượng hình, dùng để tả những sự vật nhỏ, hình chấm, rải rác trên bề mặt. Câu thơ T1 đã tái hiện vẻ đẹp của những giọt nắng rải qua vòm lá, in trên mái nhà tranh. Mùa xuân không chỉ có vẻ đẹp dịu dàng, êm ả của các h/a thiên nhiên đầy gợi cảm mà còn có cả âm thanh. “Sột soạt” là âm thanh của những sự vật nhỏ, khô va chạm vào nhau phát ra tiếng động. Từ láy này gọi tả tiếng động nhỏ liên tục thu hút sự chú ý và tò mò. Cùng với hình ảnh nhân hoá “trêu tà áo biếc”, câu thơ đã mang đến sự cảm nhận về sự chuyển động sức sống của mùa xuân. Đoạn thơ đã gợi vẻ đẹp giản dị của một buổi mai ấm áp, bình yên của mùa xuân nơi làng quê VN.

**Câu 5:** Chỉ ra các từ và các cụm từ đồng nghĩa trong những câu thơ dưới đây:

a. Bác đã đi rồi sao Bác ơi!

Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời. (Bác ơi – Tố Hữu)

b. Bác đã lên đường theo tổ tiên

Mác, Lenin thế giới người hiền. (Theo chân Bác – Tố Hữu)

c. Bác nằm trong giấc ngủ bình yên. (Viếng lăng Bác – Viễn Phương)

d. Bảy mươi chín tuổi xuân trong sáng

Vào cuộc trường chinh nhẹ cánh bay. (Theo chân Bác – Tố Hữu)

=> Các từ và các cụm từ đồng nghĩa: Đi, lên đường, theo tổ tiên, Mác – Lênin thế giới người hiền, nằm, giấc ngủ bình yên, vào cuộc trường chinh. (Chết: chỉ sự ngừng hoạt động của cơ thể con người)

**Câu 6:** Thế nào là BPTT so sánh? => So sánh là một biện pháp tu từ trong tiếng Việt, là dùng hình ảnh hay sự việc có t/c tương đồng nào đó để đối chiếu nhằm gây ấn tượng với người đọc, người nghe.

\* Phân tích hiệu quả của các phép so sánh trong các câu ca dao sau đây:

a. Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

=> Đây là lời than thân của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa kia. Người con gái nhận thức rõ được giá trị của mình và ví thân mình như “tấm lụa đào” – Một chất liệu quý giá có màu sắc rực rỡ, đẹp đẽ song lại không thể tự quyết định được số phận, cuộc đời mình. Câu ca dao thể hiện tâm sự với nỗi xót xa, chua xót, cay đắng ngậm ngùi về thân phận của người phụ nữ xưa kia.

b. Bạn về có nhớ ta chăng

Ta về nhớ bạn như trăng nhớ trời.

=> Hai câu ca dao đã diễn tả tình cảm gắn bó của nhân vật trữ tình: “Ta” và “bạn”. Tâm trạng xúc động đầy ngậm ngùi, lưu luyến trước giây phút chia tay đã khiến nhân vật trữ tình băng khuâng một câu hỏi “Bạn về có nhớ ta chăng”. Liệu khi xa nhau rồi, t/c của bạn có vẹn nguyên, tròn đầy như t/c của “ta” không? Còn nỗi nhớ của “ta” đã được khẳng định thông qua một hình ảnh so sánh rất ấn tượng “như trăng nhớ trời”. Trăng và trời là 2 h/a có t/c gắn gũi về không gian, thời gian luôn gắn bó bền chặt với nhau không thể tách rời. Câu thơ đã khẳng định t/c thủy sơn sắt của nhân vật trữ tình.

c. Ngó lên nuộc lạt mái nhà

Bao nhiêu nuộc lạt, nhớ ông bà bấy nhiêu!

=> Câu ca dao dùng từ địa phương miền Trung là hình ảnh “nuộc lạt” (Mối dây) để diễn tả, bộc lộ t/c với gia đình, ông bà, tổ tiên. Một ngôi nhà tranh xưa kia có biết bao là nuộc lạt, có lẽ không thể nào mà đếm hết được cũng như làm sao ta có thể kể hết được công sinh thành, dưỡng dục của mẹ cha? Câu ca dao là lời bày tỏ chân thành và giản dị về lòng biết ơn sâu sắc với với ông bà cha mẹ, với cội nguồn dân tộc.

**Câu 7:** Gạch chân các từ Hán Việt trong đoạn văn sau, giải thích nghĩa của những từ ngữ ấy?

... “Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi... Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

địa. Thật là chốn tu hội trong yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời". (Chiếu dời đô - Lý Công uẩn)

=> Giải nghĩa các từ Hán Việt:

- + Kinh đô: Thủ đô của một nước trong thời phong kiến.
- + Trung tâm: Nơi chính có vị trí và vai trò quan trọng.
- + Thăng địa: Chỗ đất có phong cảnh và địa thế đẹp.
- + Tụ hội: Tập hợp, dồn lại.
- + Trọng yếu: Hết sức quan trọng, có t/c cơ bản, máu chốt.
- + Đế vương: Vua của một nước thời phong kiến.

**Câu 8:** Điền các từ trái nghĩa thích hợp (Với các từ được gạch chân) vào dấu ba chấm trong những câu sau đây?

- a. Ngồi buồn mà trách ông xanh  
Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại ....(cười) (Nguyễn Công Trứ)
- b. Sáng ....(ra) bờ suối, tối vào hang. (Hồ Chí Minh)
- c. Một mình âm ỉ đêm chầy  
Đĩa dầu vội, nước mắt.... (đây) năm canh. (Nguyễn Du)
- d. Mẹ già ở chốn lều tranh  
Sớm thăm... (tối) viếng mới đành dạ con. (Ca dao)

- c. Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.  
Nhị vàng bông trắng lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. (Ca dao)

=> Bài ca dao đưa người đọc đến sự cảm nhận về những phẩm chất tốt đẹp của con người VN, dân tộc VN. Bằng h/a so sánh "gì đẹp bằng sen" – Một loài cây thân thuộc, gần gũi với người dân VN, bài ca dao tái hiện lại vẻ đẹp thuần khiết của loài hoa này. Các từ ngữ giàu sức gợi tả màu sắc: xanh, trắng, vàng đã tạo nên 1 bức tranh hoa sinh động, trong sáng. NT điệp ngữ vòng ở cuối câu 2 "Nhị vàng" được điệp lại ở đầu câu thơ T3 có tác dụng nhấn mạnh màu sắc thanh khiết hoà quyện vào nhau của loài hoa độc đáo này. Song ý nghĩa sâu sắc lại nằm ở hình ảnh ẩn dụ độc đáo: "Bùn". Đó là h/a tượng trưng cho sự thay đổi, cái xấu xa, tàn ác trong cuộc đời. Loài hoa không hề bị vấy bẩn bởi sự đen đúa, hôi tanh của bùn. Bài ca dao muốn khuyên nhủ chúng ta hãy giữ gìn những phẩm chất tốt đẹp của con người và DT Việt Nam dù trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào. Chính vì thế hoa sen đã trở thành biểu tượng cao đẹp của con người VN, dân tộc VN từ bao đời nay.

**Câu 9:** Liệt kê các từ láy tượng hình và nêu giá trị biểu cảm của chúng trong đoạn thơ sau: " Năm gian nhà cỏ thấp le te

Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè  
Lung giậu phất phơ màu khói nhạt  
Làn ao lóng lánh ánh trăng loe. (Thu ảm – Nguyễn Khuyến)

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

=> Đoạn thơ có 4 câu đã tái hiện khung cảnh rất đời thân quen của làng quê VN. Mỗi một từ láy tượng hình được tác giả lựa chọn và khéo léo đan cài vào các câu thơ gợi không gian, âm thanh, ánh sáng, cử động của các hình ảnh. Ngôi nhà tranh thấp, nhỏ, đơn sơ, mộc mạc, giản dị với lối ngõ quanh co, dài sâu hun hút ẩn hiện trong ánh sáng của đóm đóm cùng những làn khói nhạt vương vất khẽ nhẹ lay động hàng cây bờ rào và mặt ao thu sáng lên những vòng sóng lăn tăn mang theo ánh trăng lan toả vào không gian, thời gian. Đọc đoạn thơ, ta như gặp lại một không gian thu êm đềm, thân thuộc mà đẹp đẽ của làng quê VN.

b. Tiếng chim vách núi nhỏ dần  
Rì rầm tiếng suối khi gần, khi xa  
Ngoài thêm rơi chiếc lá đa  
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng.

(Đêm Côn Sơn – Trần Đăng Khoa)

=> Đoạn thơ trích trong bài “Đêm Côn Sơn” của nhà thơ Trần Đăng Khoa. Nhà thơ cảm nhận bức tranh TN trong trẻo, sinh động của đêm Côn Sơn. Cảnh vật hiện ra với âm thanh, hình ảnh, không gian và thời gian. Với hình ảnh nhân hoá âm thanh tiếng suối chảy rì rầm ấy giống như một lời tâm sự nhỏ to, xa gần, mở ra một không gian êm đềm, thanh tĩnh. Kết hợp đảo ngữ “rì rầm” đặt lên trước CN “tiếng suối” nhà thơ gợi sự sống của cảnh vật vào đêm. Nhà thơ muốn nhấn mạnh vào âm thanh nhẹ nhàng mà văng vẳng của tiếng róc rách từ xa vọng lại. Khổ thơ điệp lại 2 lần từ “Tiếng” có tác dụng nhấn mạnh những cảm nhận về thính giác khi nhà thơ đang lắng nghe, đón nhận âm thanh sự sống của đêm Côn Sơn. Đặc biệt nhất là ở câu thơ cuối, nhà thơ so sánh “Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng”. Sự so sánh độc đáo đã gợi sự hình dung cái chạm đất thật nhẹ nhàng, khẽ khàng của chiếc lá đa và có lẽ phải thả hồn mình vào TN, cảnh vật thì nhà thơ mới có được những phút lắng sâu đến vậy. Trong câu thơ này, TĐKhoa tinh tế đến vô cùng khi miêu tả tiếng rơi của lá bằng NT ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. Lấy từ “mỏng” (Là tính từ chỉ hình khối, dáng dấp của thị giác) để miêu tả âm thanh của sự vật hữu hình mà lại vô hình vì không thể nhìn thấy được trong màn đêm (Cảm giác của thính giác). Từ mỏng đã được cảm nhận không chỉ bằng âm thanh mà còn bằng hình ảnh. Đoạn thơ đã gợi ra một bức tranh đầy tính liên tưởng, chỉ dùng các âm thanh mà gợi bao hình ảnh, chuyển động âm thầm, kín đáo mà tinh tế duyên dáng đến lạ kì của TN.

d. Quê hương tôi có con sông xanh biếc  
Nước gương trong soi tóc những hàng tre  
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè  
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng.

(Nhớ con sông quê hương – Tế Hanh)

=> Cảm xúc về quê hương luôn dào dạt trong tâm hồn của nhà thơ Tế Hanh. T/c ấy đã được thể hiện qua nỗi nhớ về con sông quê. Bằng h/a nhân hoá “soi tóc những hàng tre”, câu thơ đã diễn tả vẻ đẹp sống động của những bóng tre mềm mại, nghiêng nghiêng soi bóng bên dòng sông tựa như mái tóc óng ả của người con gái.

Tâm hồn nhà thơ được so sánh như “ Buổi trưa hè” gợi vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên của một tâm hồn trẻ thơ yêu quý và gắn bó với dòng sông quê hương.

**Câu 10:** Hãy giải nghĩa từ “mua” trong từng câu và xác định trường hợp nào được dùng với nghĩa gốc, nghĩa chuyển?

a. Đầu năm mua muối, cuối năm **mua** voi.

=> Nghĩa gốc: Hoạt động giao lưu, hình thức trao đổi hàng hoá bằng các phương thức trong xã hội.

b. Bán anh em xa, **mua** láng giềng gần.

=> Nghĩa chuyển (Phương thức ẩn dụ): Sự giao lưu, gắn bó trong đời sống t/c của con người trong cộng đồng dân cư.

c. Lời nói chẳng mất tiền **mua**

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

=> Nghĩa chuyển (Phương thức ẩn dụ): Sự suy nghĩ chín chắn kỹ lưỡng, lựa chọn ngôn từ khi nói năng, giao tiếp với người khác.

(b) Đọc đoạn thơ sau và phân tích tác dụng của các BPTT :

Chưa về trời rộng bao la  
áo xanh sông mặc như là mới may  
Chiều chiều thơ thần bóng mây  
Cài lên màu áo, hây hây dáng vàng.

=> Đoạn thơ miêu tả vẻ đẹp của bầu trời, dòng sông, bóng mây và dáng chiều. Cảnh TN được miêu tả vào 2 thời điểm : Gần trưa và buổi chiều. Với cấu trúc song hành, tác giả sử dụng NT nhân hoá “áo xanh sông mặc”, nước sông trong xanh được ví với “áo xanh như là mới may”. Tác giả dùng NT đảo ngữ chứa không viết là “sông mặc áo xanh” để gây ấn tượng với người nghe. H/a “bóng mây và dáng vàng” đã được nhân hoá “thơ thần” và tiếp tục đảo ngữ ở câu thơ này. Qua phép nhân hoá, so sánh, đảo ngữ song hành – Nhà thơ đã tái hiện một bức tranh TN tuyệt đẹp vào 2 thời điểm, 2 khoảnh khắc trong ngày.

**Bài tập**

Tìm phép so sánh và phân tích tác dụng của phép so sánh trong đoạn văn sau:

*“...Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng, có chiếc tựa mũi tên nhọn tự cành cây rơi cắm phập xuống đất nh cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng, thản nhiên, không thương tiếc, không do dự, vẫn vơ. Có chiếc lá nh con chim bị lảo đảo mấy mấy vòng trên không, rồi cố gọng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho chậm tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. Có chiếc lá nhẹ nhàng, khoan khoái, đùa bỡn, múa may với làn gió thoảng nh thăm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại: Cả một thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá trên cây không bằng một giây bay lượn, nếu sự bay ấy có vẻ đẹp nên thơ. Có chiếc lá nh sợ hãi, ngân ngại, rụt rè, rồi nh gần tới mặt đất còn cất mình muốn bay trở lạ cành. Có chiếc lá đầy âu yếm, rơi bám vào một bông hoa thơm, bay đến mon chón một ngọn cỏ xanh mềm mại ...”*

(Theo Khái Hng)

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

### Tác dụng:

- Chiếc lá đợc miêu tả bằng cách SS , mỗi chiếc lá rụng một kiểu-> *Giúp người đợc hình dung đợc những cách rụng khác nhau của những chiếc lá.*

- Lá rụng khi nhanh nh mũi tên, lúc nh chim, lúc thì thâm, lúc sợ hãi...”-> có khả năng gợi ra những liên tưởng cho người đợc. Một chiếc lá mà người đợc hình dung đủ các cung bậc tình cảm, vui, buồn của con người đợc tác giả gửi gắm trong đó : *Thể hiện tâm hồn nhạy cảm, lòng yêu thiên nhiên, quan niệm của t/giả về sự sống và cái chết*

=>Hay, giàu hình ảnh, xúc động nhờ so sánh. Tạo ra những lối nói hàm súc, người nghe nắm bắt tổng, tình cảm quan niệm của người viết. Qua đó người đợc còn cảm nhận đợc ngòi bút tài hoa tinh tế của t.g.

### + Chỉ ra : ( 1 điểm )

Hình ảnh chiếc lá rơi đợc so sánh với nhiều sự vật khác nhau :

- Có chiếc lá **tựa** mũi tên nhọn,
- Có chiếc lá **như** con chim bị lão đảo mây vòng trên không
- Cả một thời quá khứ dài đằng dặc của chiếc lá trên cây **không bằng** một vài giây bay lượn...
- Có chiếc lá **như** sợ hãi, ngần ngại, rụt rè...

### + Phân tích tác dụng : ( 3.5 điểm )

Mỗi phép so sánh miêu tả một trạng thái rơi của chiếc lá :

- Chiếc lá rụng rất nhanh
- Chiếc lá rụng theo vòng xoáy của gió
- Chiếc lá rơi nhẹ nhàng
- Chiếc lá rơi xuống rồi nhưng lại bị gió thổi bay lên

> Tác dụng : Gợi hình, gợi cảm, miêu tả sự vật cụ thể, sinh động và biểu hiện tưởng, tình cảm thêm sâu sắc.

Chiếc lá là một sự vật hiện tượng vô tri, vô giác trong tự nhiên. Khi lá ở trên cây là biểu hiện sự sống còn tồn tại. Khi lá rụng là biểu hiện ngừng sự sống và trở về với đất. Mượn hình ảnh chiếc lá hết nhựa đã rời cành, đã kết thúc một kiếp sống theo quy luật tự nhiên nhà văn muốn nói về sự sống và cái chết của con người. :

- Có cái chết thân nhiên, không tiếc thương, không lưu luyến cuộc đời.
- Cận kề cái chết, vẫn nuôi tiếc sự sống
- Chết thanh thản, nhẹ nhàng
- Sợ hãi trước cái chết
- Phải là người có cái nhìn tinh tế, tỉ mỉ mới miêu tả đợc đoạn văn hay và sống động như vậy. ( 0.5 điểm )

**bài** Tìm phép so sánh khi tác giả miêu tả đợc Hơng Th- tác dụng:

- Đợc Hơng Th nh pho tượng đồng đúc, nh hiệp sĩ của Trờng Sơn hùng vĩ.

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

+ Nh pho tọng đồng đúc: Gọi sự khoẻ đẹp, đả tô đậm vẻ gân guốc, rắn chắc, khỏe mạnh và sự cố gắng tập trung tinh thần và nghị lực để chiến đấu với dòng thác dữ

+ Nh hiệp sĩ T.Sơn: Gọi ra hình ảnh huyền thoại của người anh hùng xa với tầm vóc và sức mạnh phi thường của Đăm San, Xinh Nhã trong truyện cổ Tây Nguyên

->Làm nổi bật bản lĩnh phi thường của người lao động trong thử thách, gian lao. Kì vĩ hóa sức mạnh của con người giống nh những n/vật trong thần thoại, truyền thuyết, sử thi => Dạng Hơng Th đẹp, hùng dũng, oai phong dũng mãnh đây sức mạnh. Con người đứng mũi chịu sào quả cảm dạn dày kinh nghiệm. Chiến thắng, chinh phục thiên nhiên

→ Qua đó đề cao sức mạnh của người lao động và biểu hiện t.cảm quý trọng người lao động của nhà văn.

**Bài 11:** Viết 1 đoạn văn Ph tích hiệu quả của 2 câu thơ sau:

Quê hơng là con điều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng.

( Quê hơng- Đỗ Trung Quân)

**Gợi ý:**

- Tìm ra phép so sánh.

- Chỉ rõ đó là so sánh ngang bằng hay ko ngang bằng, so sánh cùng loại hay khác loại.

- Chỉ rõ cái hay của phép so sánh đó.

- Viết đoạn văn:

Bài thơ quê hơng của Đỗ Trung Quân là bài thơ độc đáo đã được phổ nhạc thành bài hát được nhiều người yêu thích. Bài thơ gồm 16 câu thơ lục ngôn, trong đó 7 câu thơ được sáng tạo bằng phép so sánh tạo nên hàng loạt hình ảnh liên tưởng cụ thể. Nhgng độc đáo nhất là hình ảnh

Quê hơng là con điều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng.

Tác giả lấy “con điều biếc” so sánh với quê hơng tạo nên một hình ảnh đẹp đây sáng tạo. Quê hơng yêu dấu gắn liền với hoài niệm tuổi thơ. Cánh điều biếc làm ta liên tưởng đến một bầu trời bát ngát, mênh mông hiện lên một cánh điều bay trên không mà da trời thì xanh ngắt. Cánh điều biếc ấy là cánh điều “tuổi thơ con thả trên đồng” sau mùa gặt. Chữ “ Biếc” gợi tả cánh điều tuyệt đẹp. Qua hình ảnh so sánh “Quê hơng là con điều biếc” nhà thơ nói lên niềm đam mê thiết tha một tình yêu quê hơng. Yêu quê hơng cũng là yêu bầu trời, yêu cánh đồng, yêu kỉ niệm tuổi thơ đẹp. Biện pháp NT so sánh đặc sắc, độc đáo đã gợi tả một ko gian NT, có trời cao và sắc biếc của bầu trời có rộng của cánh đồng quê, có chiều dài của năm tháng, từ hiện tại mà đưa con xa quê nhớ về tuổi thơ.

**Câu 12:** (4.0 điểm )

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

*Mưa xuân . Không phải mưa. Đó là sự bâng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ấm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng, như muốn thở dài vì bồi hồi, xốn xang ... Hoa xoan rắc nhớ nhưng xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trắng trắng.*

(Vũ Tú Nam )

Xác định và phân tích giá trị của các từ láy có trong đoạn văn trên để thấy được những cảm nhận hết sức tinh tế của nhà văn Vũ Tú Nam về mưa xuân .

### **Câu 13: ( 4,0 điểm )**

- Xác định được các từ láy có trong đoạn văn : ( 1,0 điểm )

Bâng khuâng , phập phồng , bồi hồi , xốn xang , nhớ nhung , lấm tấm .  
- Phân tích được những giá trị biểu cảm của những từ láy có trong đoạn văn : ( 3, 0 điểm )

- + Mưa được cảm nhận như là một sự bâng khuâng gieo hạt .
- + Mặt đất đón mưa được cảm nhận trong cái phập phồng chờ đợi , có gì đó bồi hồi xốn xang .
- + Hoa xoan rụng được cảm nhận như cây đang rắc nhớ nhưng .

\* Mưa xuân được cảm nhận hết sức tinh tế : nhẹ , mỏng hết sức đáng yêu .

- Xác định được các từ láy và biện pháp tu từ có trong đoạn văn: (0,5điểm)

- + Từ láy: bâng khuâng, phập phồng, bồi hồi, xốn xang, nhớ nhung, lấm tấm.

+ Biện pháp tu từ:

Nhân hóa: mưa xuân bâng khuâng gieo hạt; mặt đất phập phồng, bồi hồi, xốn xang; hoa xoan nhớ nhung.

So sánh: mặt đất như muốn thở dài.

- Phân tích: (1,5điểm )

- + Mưa được cảm nhận như là sự bâng khuâng gieo hạt, những hạt mưa xuân từ bầu trời xuống mặt đất một cách nhẹ nhàng, đem đến cho đất trời một sự nồng ấm.
- + Mặt đất đón mưa được cảm nhận trong cái phập phồng, chờ đợi. Có lẽ sự chờ đón đó rất lâu rồi nên mặt đất thở dài, xốn xang, bồi hồi.
- + Hoa xoan rụng được cảm nhận như cây đang rắc nhớ nhưng.

⇒ Một loạt từ láy nói về tâm trạng, cảm xúc con người kết hợp biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa để diễn tả cảnh vật, thiên nhiên đất trời lúc mưa xuân: làn mưa xuân nhẹ, mỏng, đáng yêu, đem đến hơi thở, sự sống cho thiên nhiên đất trời của mùa xuân. Mưa xuân được cảm nhận hết sức tinh tế qua tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên của nhà văn Vũ Tú Nam

### **Câu 14 ( 3.0 điểm):**



## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Đọc kỹ mấy câu sau:

Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.

( Lao xao - Duy Khán)

Em hãy:

- Chỉ ra các hình ảnh nhân hóa có trong các câu trên.
- Cho biết phép nhân hóa trong các câu trên được tạo ra bằng cách nào?
- Nêu tác dụng của phép nhân hóa.

**Câu 15 ( 3.0 điểm ):**

a. Chỉ ra được các hình ảnh nhân hóa có trong các câu đã cho: 1.0 điểm. Cụ thể:

- Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật *đánh lộn* ... *đuổi* cả bướm ... => 0.5 điểm
- Bướm *hiền lành* ...*rủ*, *lặng lẽ* => 0.5 điểm.

b. Chỉ ra được cách thực hiện phép nhân hóa (1.0 điểm). Cụ thể:  
+ Dùng từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật: ( ong vàng, ong vò vẽ, ong mật ) *đánh lộn*, *đuổi*; (bướm) *rủ* (nhau), *lặng lẽ*... =>1.0 điểm.

c. Tác dụng của phép nhân hóa:

Biện pháp nhân hóa đã góp phần quan trọng trong việc miêu tả cụ thể, sống động thế giới loài vật trong khung cảnh chớm hè; làm cho chúng trở nên có đời sống tâm hồn và rất gần gũi với con người. Qua đó, góp phần thể hiện rõ tài quan sát tinh tế, trí tưởng tượng phong phú của tác giả => 1.0 điểm.

**Câu 16 (4 điểm)**

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp so sánh được tác giả sử dụng trong đoạn văn sau:

“Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng. Măng trồi lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua mặt đất mà trỗi dậy, bẹ măng bọc kín thân cây non, ủ kỹ như áo mẹ trùm lặn trong làn ngoài cho đứa con non nớt. Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?”

**Câu 17 ( 4 điểm )**

**-Xác định đúng phép so sánh (2 điểm )**

- + Măng - mũi gai khổng lồ( nhọn hoắt ) ( 1 đ )
- + Bẹ măng - áo mẹ (bọc kín, ủ kỹ) ( 1 đ )

**-Phân tích được tác dụng: ( 2 điểm )**

- + Gọi hình ảnh về những mầm măng trồi dậy mạnh mẽ, tràn đầy sức sống; về sự bao bọc, chở che tự nhiên vốn có của loài thảo mộc ( 1 đ )
- + Gọi sự liên tưởng về tình mẫu tử; yêu thương, chăm sóc, nâng niu, ấp ủ ... ( 1 đ )

**Câu 18 (3 điểm)**

Xác định và phân tích tác dụng của phép tu từ so sánh, nhân hoá được sử

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

dụng trong đoạn thơ sau:

“ Lúc vui biển hát, lúc buồn biển lặng, lúc suy nghĩ biển mơ mộng và dịu hiền.  
Biển như người không lò, nóng nảy, quái dị, gọi sấm, gọi chớp.  
Biển như trẻ con, nũng nịu, dễ dàng, khi đùa, khi khóc.”  
(Khánh Chi, “Biển”)

**Câu 19.** (3 điểm) : Học sinh cần trình bày dưới dạng đoạn văn ngắn gọn, lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

Ý 1: Xác định được các phép so sánh, nhân hoá: (1,0 điểm)

+ So sánh: biển như người không lò; biển như trẻ con.(0,5 điểm)

+ Nhân hoá: Vui, buồn, suy nghĩ, hát, mơ mộng, dịu hiền, nóng nảy, nũng nịu, dễ dàng, đùa, khóc.(0,5 điểm)

Ý 2: Nêu được tác dụng: (2,0 điểm)

+ Biển được miêu tả như con người với nhiều tâm trạng khác nhau.(0,5điểm)

+ Biển được nhà thơ cảm nhận như những con người cụ thể: khi thì to lớn, hung dữ như người không lò; khi thì nhỏ bé hiền lành dễ thương, đáng yêu như trẻ thơ, có khi lại đầy tâm trạng buồn, vui, mộng mơ...(0,5 điểm)

=> Nhờ các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá đã cho thấy sự thay đổi của biển thật rõ, thật cụ thể về màu sắc, ánh sáng theo thời tiết, thời gian; tạo nên bức tranh sống động về biển. Biển vừa lớn lao vừa gần gũi, thân thương qua cảm nhận tinh tế và tình yêu thiên nhiên của tác giả. (1đ)

**Câu 20.** (3,0 điểm)

Phân tích hiệu quả của phép tu từ trong đoạn văn sau:

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ảm ảm giông gió, biển đục ngầu, giận dữ ... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

Phân tích hiệu quả của phép tu từ đã học trong đoạn văn sau:

“ Vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Trông tre thanh cao, giản dị, chí khí như người.”

( Cây tre Việt Nam- Thép Mới)

(Biển đẹp-Vũ Tú Nam)

**Câu 21:** (3 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép nhân hóa trong đoạn văn sau:

*Bến cảng lúc nào cũng đông vui. Tàu mẹ, tàu con đậu đầy mặt nước. Xe anh, xe em tíu tít nhận hàng về và chở hàng ra. Tất cả đều bận rộn*

## Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Ý 1: Xác định được các phép nhân hoá: *đông vui, tàu mẹ, tàu con, xe anh, xe em, tíu tíu, bận rộn.*

-Ý 2: Nêu được tác dụng: Làm cho việc miêu tả bên cạnh trở nên sống động, nhộn nhịp hơn.

Amax